

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-PT

Ngày 14- 9- 2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân

Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Th Th bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 55/2021/QĐ - PT ngày 25 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Th, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn V Đ, xã H D, huyện ThTh, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th Tr, huyện ThTh, tỉnh Thái Bình.

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn D là bị đơn trong vụ án.

(Tại phiên tòa có mặt anh D, vắng mặt chị Th).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Chị Hồ Thị Th trình bày: Chị và anh D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày

05/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Th Tr, huyện ThTh, tỉnh Thái Bình. Từ năm 2011 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không hiểu, không thông cảm với nhau nên năm 2019 chị làm đơn xin ly hôn anh D. Sau khi được Tòa án hòa giải anh chị đã về đoàn tụ nhưng đời sống chung không hòa hợp, vẫn xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

+ Anh Nguyễn Văn D xác nhận về điều kiện, thời gian, hoàn cảnh đăng ký kết hôn đúng như chị Th đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng nghi ngờ nhau về tình cảm và tiền bạc. Năm 2019 chị Th nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhưng sau đó vợ chồng được hòa giải về đoàn tụ, vợ chồng anh vẫn liên tiếp xảy ra mâu thuẫn do chị Th coi thường, không tôn trọng anh nên anh chị đã sống ly thân. Nay anh D xác định vợ chồng không còn tình cảm nên anh D đồng ý ly hôn chị Th.

- Về quan hệ con chung:

Chị Hồ Thị Th và anh Nguyễn Văn D đều xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn T A, sinh ngày 09/01/2008 và Nguyễn Như H, sinh ngày 08/10/2011. Ly hôn chị Th, anh D đề nghị Tòa án giao cho chị Th nuôi con chung Nguyễn T A, giao cho anh D nuôi con chung Nguyễn Như H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Chị Th và anh D đều xác định vợ chồng chỉ có tài sản chung là thửa đất số 694 tờ bản đồ 07; diện tích 120m² tại tổ dân phố B Tr, thị trấn D Đ, huyện ThTh, tỉnh Thái Bình do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 16/5/2019 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 626363 mang tên Nguyễn Văn D, Hồ Thị Th. Chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung này. Anh D không đồng ý chia thửa đất này vì anh và chị Th đã thỏa thuận ngày 02/3/2019 để lại quyền sử dụng thửa đất trên cho hai con chung của anh chị khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Th và anh D đều xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 38/2021/HNGĐ-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện ThTh, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; điểm a,c khoản 2 Điều 59, khoản 1 Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Chị Th và anh D có hai con chung là Nguyễn T A, sinh ngày 09/01/2008 và Nguyễn Như H, sinh ngày 08/10/2011. Giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn T A. Giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Như H. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Anh D, chị Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Hồ Thị Th và anh Nguyễn Văn D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Giao cho chị Th được quyền sử dụng 01 thửa đất số 694 tờ bản đồ số 07 số sổ cấp GCN1402875 với diện tích sử dụng 120 m² tại thôn B H, xã Th H (nay là tổ dân phố B Tr, thị trấn D Đ) chiều dài các cạnh như sau:

- Phía Đông dài 15m giáp thửa đất 695
- Phía Tây dài 15m giáp thửa đất 693
- Phía Nam dài 8m giáp đường số 8 (từ Tòa án đến đường 456)
- Phía Bắc dài 8m giáp đường giao thông.

Chị Th phải Th toán cho anh D 1.560.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/7/2021 anh Nguyễn Văn D kháng toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D xin rút yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân và quan hệ nuôi con chung, đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Về quan hệ tài sản chung anh D có xuất trình văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng ngày 28/7/2021 đã được công chứng, anh D đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh và chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ

luật tố tụng dân sự: đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân và quan hệ nuôi con chung. Sửa bản án sơ thẩm về phần tài sản theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn D làm trong hạn luật định là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Chị Hồ Thị Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Th.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Văn D:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm anh D rút yêu cầu kháng cáo đối với quan hệ hôn nhân và quan hệ nuôi con chung, xét thấy việc rút kháng cáo của anh D là tự nguyện, căn cứ Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này.

[2.3] Xét yêu cầu kháng cáo về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết phúc thẩm chị Th và anh D đã tự thỏa thuận về việc giải quyết tài sản chung, cụ thể như sau:

Vợ chồng có tài sản chung là thửa đất số 694 tờ bản đồ 07, diện tích 120m² tại Tổ dân phố B Tr, thị trấn D Đ, huyện ThTh, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 626363 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 16/5/2019 mang tên Nguyễn Văn D, Hồ Thị Th, có tứ cận:

- Phía Đông dài 15m giáp thửa đất 695
- Phía Tây dài 15m giáp thửa đất 693
- Phía Nam dài 8m giáp đường số 8 (từ Tòa án đến đường 456)
- Phía Bắc dài 8m giáp đường giao thông.

Tại văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 28/7/2021 có công chứng, chứng thực, chị Th và anh D thống nhất thỏa thuận: anh D được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt toàn bộ thửa đất số 694, tờ bản đồ số 7 nêu trên. Anh D Th toán chênh lệch tài sản cho chị Th số tiền là 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng. Hai bên đã Th toán xong và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận về tài sản. Xét thấy sự thỏa thuận giữa chị Th và anh D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, vì vậy cần sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị Th và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên cần sửa lại phần án phí tài sản chung cho phù hợp. Anh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân và quan hệ nuôi con chung. Quyết định của bản án sơ thẩm số 38/2021/HNGĐ-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện ThTh, tỉnh Thái Bình về quan hệ hôn nhân và quan hệ nuôi con chung có hiệu lực pháp luật.

2. Áp dụng Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm số 38/2021/HNGĐ-ST ngày 24/6/2021 của TAND huyện ThTh, tỉnh Thái Bình về quan hệ tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Th, anh D như sau: Anh Nguyễn Văn D được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt toàn bộ thửa đất số 694 tờ bản đồ 07, diện tích 120m² tại Tổ dân phố B Tr, thị trấn D Đ, huyện ThTh, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 626363 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 16/5/2019 mang tên Nguyễn Văn D, Hồ Thị Th. Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông dài 15m giáp thửa đất 695
- Phía Tây dài 15m giáp thửa đất 693
- Phía Nam dài 8m giáp đường số 8 (từ Tòa án đến đường 456)
- Phía Bắc dài 8m giáp đường giao thông.

Anh D phải Th toán chênh lệch cho chị Th số tiền là 1.600.000.000 (Một tỷ sáu trăm triệu) đồng (anh D và chị Th đã Th toán xong số tiền này).

3. Về án phí phúc thẩm: Chị Hồ Thị Th phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 20.000.000đ tiền án phí phân chia tài sản chung, tổng cộng là 20.300.000đ. Đối trừ số tiền chị Th đã nộp tạm ứng 36.000.000đ tại Biên lai thu số 0002388 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ThTh, trả lại chị Th số tiền 15.700.000đ.

Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm và phải chịu 20.000.000đ tiền án phí phân chia tài sản chung. Đối trừ 600.000đ tiền tạm ứng anh D đã nộp tại Biên lai thu số 0002386 ngày 06/10/2020 và biên lai số

0003961 ngày 13/7/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ThTh, tỉnh Thái Bình, anh Nguyễn Văn D còn phải nộp 19.700.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/9/2021).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Thi hành án huyện ThTh, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Th Tr, huyện ThTh, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Hải Yến